

Bản án số: **205/2020/HS-PT**

Ngày: 15/12/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

*Các Thẩm phán:* Bà **Dương Thị Hồng Minh**

Ông **Bùi Trọng Danh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Nguyễn Thi Thi** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*  
Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/12/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 188/2020/TLPT-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TL đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

*Các bị cáo không kháng cáo:*

**1. Lê Minh T;** Sinh ngày 01 tháng 3 năm: 1970 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: tổ XX phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê B (*còn sống*) và con bà Trần Thị C (*chết*); Có vợ: Dương Thị H và có 03 con (*con lớn nhất sinh năm: 1996, con nhỏ nhất sinh năm: 2004*); Tiền án, tiền sự: Chưa;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Dương Thị H;** Sinh ngày 27 tháng 9 năm: 1975 tại thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKNKTT: tổ XX phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T1 và con bà Nguyễn Thị T2 (*Đều còn sống*); có chồng Lê Minh T; có 03 con (*con lớn nhất sinh năm: 1996, con nhỏ nhất sinh năm: 2004*). Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:***

Ông TL, sinh năm: 1957. Trú tại: Tổ XX, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2017 đến giữa năm 2018, TL đã nhận của vợ chồng Lê Minh T và Dương Thị H số tiền 120.000.000 đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) để lo cho Lê Trung Ng (*con ông Lê Minh T và bà Dương Thị H bị khởi tố và tạm giam về tội Giết người*) được tại ngoại và có mức án nhẹ với cam kết không thực hiện được sẽ trả lại tiền gấp đôi. Tuy nhiên, ông L không thực hiện được nên Lê Minh T, Dương Thị H yêu cầu ông L trả lại số tiền trên nhưng ông L tránh né, nhiều lần hứa hẹn mà vẫn không trả tiền cho vợ chồng ông T.

Vào khoảng 18 giờ 00 phút ngày 03/01/2020, ông L hẹn Lê Minh T, Dương Thị H đến nhà đang ở tại tổ XX, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng để trả tiền (*Ngôi nhà này là của ông Tôn Thất CH cho ông L ở nhờ*). Khi H đến thì không có ông L ở nhà. H có điện thoại cho ông L thì ông L nói 20 giờ sẽ về nên H tiếp tục chờ. Chờ tới 20 giờ vẫn không thấy ông L về nên Dương Thị H gọi điện cho Lê Minh T. Sau đó, T gọi điện cho ông L và nói “*Tối nay mà ông không trả tiền thì tôi đến đập nhà của ông*”. Do bị ông L thách đố là “*Mày có giỏi thì làm đi*” nên T lấy 01 (*một*) cái búa (*búa cầm tay*) đi đến nơi ở của L. Tại đây, T và H đã có hành vi dùng búa và tay đập vỡ 04 (*bốn*) tấm cửa chính bằng kính cường lực, 01 (*một*) tấm cửa phòng ngủ bằng kính cường lực; 01 (*một*) tấm kính mặt bàn (*kính thường*); 01 (*một*) ti vi nhãn hiệu LG. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là **3. 299.000 đồng** (*Ba triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng*).

Tại Bản án sơ thẩm số: 95/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

*Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”

*Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo;

*Xử phạt:* Bị cáo Lê Minh T 09 (*Chín*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

*Xử phạt:* Bị cáo Dương Thị H 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Giao các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H về Ủy ban nhân dân phường Hòa Quý, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo Bản án.

Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H không kháng cáo và VKS không có kháng nghị.

Ngày 08/10/2020 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TL có đơn kháng cáo với nội dung: Tình tiết trong vụ án của các bị cáo T, H về tội “*Hủy hoại tài sản*” chưa được đúng sự thật. Ngày 19/10/2020 ông TL có đơn kháng cáo bổ sung với nội dung: Ông T, bà H “*Hủy hoại tài sản*” không chỉ 01 (một) lần mà thực tế xảy ra 05 (năm) lần; Cửa nhà ông đang ở không khóa là không đúng? Khi ra khỏi nhà ông khóa cửa rất cẩn thận; Không đồng ý với biên bản định giá tài sản hư hại của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự ; Phần kiểm kê tài sản bị hủy hoại không đầy đủ và phần trăm quá thấp; Không đồng ý tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có liên quan mà ông phải là người bị hại trong vụ án? Đề nghị đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, ông TL giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

*Về thủ tục:* Đơn kháng cáo của ông TL người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng thủ tục và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo hợp lệ.

*Về nội dung:* Xét về nội dung đơn kháng cáo của ông TL thì thấy Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định ông TL tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng với quy định tại Điều 65 BLTTHS. Theo quy định tại điểm g khoản 2 của Điều 65 nêu trên thì: người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình. Với quy định trên, thì toàn bộ nội dung đơn kháng cáo của ông L không có những vấn đề nào trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông. Do đó, đơn kháng cáo của ông L là không có căn cứ nên đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông TL, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H khai nhận do mâu thuẫn về chuyện tiền bạc với ông TL nên vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2020, tại tổ XX, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng các bị cáo đã có hành vi dùng búa và tay đập phá “*Hủy hoại tài sản*” trong nhà gồm: 04 (bốn) tấm cửa chính bằng kính cường lực, 01 (một) tấm cửa phòng ngủ bằng kính cường lực; 01 (một) tấm kính mặt bàn (kính thường); 01 (một) ti vi nhãn hiệu LG với tổng giá trị tài sản đã hủy hoại theo Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 3.299.000 đồng (Ba triệu, hai trăm chín mươi chín ngàn đồng) là tài sản nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Tôn Thất CH, bà Nguyễn Thị X cho ông TL vào ở nhờ, vì vậy các bị cáo (nhằm tưởng đây là nhà ở của ông TL) nên đập phá.

Với hành vi trên, các bị cáo thừa nhận Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2020/HSST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã xét xử các bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật, không oan, đồng thời cho rằng mức hình phạt 09 (chín) tháng và 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng là phù hợp, thể hiện tính nhân đạo. Do vậy, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Lê Minh T và Dương Thị H

không có đơn kháng cáo, đồng thời VKS hai cấp không có kháng nghị nên HĐXX cấp phúc thẩm không xem xét.

[2]. Xét nội dung đơn kháng cáo của ông TL người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án HĐXX thấy rằng: Trước khi thực hiện hành vi “*Hủy hoại tài sản*” các bị cáo T, H do nhầm tưởng đây là nhà ở thuộc sở hữu của ông L nên bức tức mới đập phá, vì vậy, sau khi sự việc xảy ra các bị cáo mới biết đây không phải là tài sản nhà ở thuộc sở hữu của ông TL mà tài sản thuộc sở hữu của vợ chồng ông Tôn Thất CH bà Nguyễn Thị X cho ông TL vào ở nhờ trông coi, quản lý. Vì vậy, quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định người bị hại là vợ chồng ông Tôn Thất CH, bà Nguyễn Thị X, đồng thời xác định ông TL là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là đúng với quy định tại các Điều 62 và Điều 65 BLTTHS.

[2.1] Khoản 2 Điều 65 BLTTHS quy định quy định: “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền*”

a...

g. “*Kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình*”. Căn cứ vào quy định trên thì HĐXX thấy rằng: Trong 05 (năm) nội dung ông L nêu trong đơn kháng cáo như đã nêu ở phần trên thì không có nội dung nào về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của ông, mà tất cả những nội dung kháng cáo của ông thuộc về quyền của người bị hại ông CH, bà X. Trong khi đó người bị hại không có kháng cáo đối với Bản án. Vì vậy, những nội dung kháng cáo của ông TL là không có căn cứ. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của ông TL, giữ nguyên Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS tại phiên toà là phù hợp.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Ông TL phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông TL, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. *Về án phí:* Ông TL phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Vĩnh Chuyên**